

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ
thực hiện trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 105/TTr-STP ngày 25/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ Danh mục chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt, giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát và xây dựng phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc ngành, lĩnh vực theo dõi, quản lý; đảm bảo mục tiêu cắt giảm tối thiểu 20% chế độ báo cáo định kỳ không phù hợp với yêu cầu quản lý, lược bỏ những chỉ tiêu, nội dung báo cáo trùng lặp, không cần thiết, giảm gánh nặng hành chính, tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa xác lập hoặc xác lập nhưng chưa chính xác Danh mục báo cáo, khẩn trương tập trung rà soát để hoàn thành Danh mục chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp (trước ngày **25/10/2017**) để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt bổ sung Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát và phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các

sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VT, K2, K3. *luc*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng



DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA TỈNH
(BÁO CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC)
(Theo Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh)

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	VB quy định báo cáo	Ngành, lĩnh vực	Hình thức báo cáo		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo			Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH
					BC giấy	BC qua HT phần mềm		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1. Thanh tra tỉnh											
1	Báo cáo công tác thanh tra.	Báo cáo công tác thanh tra	Khoản 1, Điều 5 Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh	Thanh tra	x	vpdt.ttt. binhdingh.gov.vn	Thanh tra tỉnh	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Thanh tra tỉnh
2	Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh	Khiếu nại, tố cáo	x	vpdt.ttt. binhdingh.gov.vn	Thanh tra tỉnh	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	UBND huyện, thị xã, thành phố.		Thanh tra tỉnh
3	Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng.	Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng.	Khoản 3, Điều 5 Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh	Phòng, chống tham nhũng	x	vpdt.ttt. binhdingh.gov.vn	UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh)	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	UBND huyện, thị xã, thành phố.		Thanh tra tỉnh

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1	Báo cáo đánh giá tình hình Kinh tế - xã hội của tỉnh.	Báo cáo đánh giá tình hình KT-XH hàng tháng, quý, năm.	Công văn 1069/UBND-TH ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh Bình Định	Tổng hợp, quy hoạch	x		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.			Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Báo cáo thực hiện giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh.	Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.	Công văn số 3116/UBND-TH ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh Bình Định	Tổng hợp, quy hoạch	x		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ đầu tư.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.	Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định	Đăng ký kinh doanh	x		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ.	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ.	Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Bình Định	Đăng ký kinh doanh	x		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Sở Kế hoạch và Đầu tư

3. Sở Thông tin và Truyền thông

1	Báo cáo tình hình an toàn an ninh thông tin.	Tình hình đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc tỉnh.	Khoản 5, Điều 9 Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của UBND tỉnh	CNTT	x		Sở Thông tin và truyền thông	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Sở Thông tin và Truyền thông
2	Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng VPĐT liên thông.	Tình hình quản lý và sử dụng Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Khoản 1, Điều 16 Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh	CNTT	x		Sở Thông tin và truyền thông	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Sở Thông tin và Truyền thông
3	Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số.	Tình hình quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Khoản 7, Điều 14 Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh	CNTT	x		Sở Thông tin và truyền thông	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Sở Thông tin và Truyền thông
4	Báo cáo nghiệp vụ của Phòng VHTT các huyện, TX, TP.	Tình hình hoạt động lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.	Khoản 7, Điều 14 Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh	CNTT	x		Sở Thông tin và truyền thông		UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Sở Thông tin và Truyền thông
5	Báo cáo nghiệp vụ của Đài Truyền thanh các huyện, TX, TP.	Tình hình hoạt động của hệ thống đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn các huyện, TX, TP.		CNTT	x		Sở Thông tin và truyền thông		UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Sở Thông tin và Truyền thông

4. Sở Ngoại vụ											
1	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.	Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.	Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh.	Người Việt Nam ở nước ngoài.	x		Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Thông tin và Truyền thông, UBMTTQVN tỉnh, Sở VHTT và TT, Sở Du lịch, Sở KH&CN, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		Sở Ngoại vụ
5. Sở Công Thương											
14	Báo cáo tình hình hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.	Đánh giá tình hình hoạt động xuất nhập khẩu trong tháng; dự báo tháng tiếp theo.	Quyết định 4591/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh.	Công Thương	x		Sở Công Thương	Cục Hải quan, Cục Thông kê, Sở Công Thương.			Sở Công Thương